

Số: 2306/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 25 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình cấp nước
sinh hoạt tập trung xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 và Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 998/TTr-SKHĐT ngày 17/10/2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập, nội dung cụ thể như sau:

1. Tên công trình: Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT.



3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty TNHH Xây dựng Hồng Long.

4. Chủ nhiệm lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: KS. Nguyễn Đình Thành.

5. Mục tiêu đầu tư: Cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho 320 hộ dân (khoảng 1.414 người), các cơ sở sản xuất, kinh doanh, bệnh viện, trường học và chợ thuộc khu vực Trung tâm xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập nhằm cải thiện môi trường sống và tình trạng sức khỏe cho nhân dân, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần, tạo tập quán sử dụng nước sạch của người dân, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của nhân dân trong công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Nội dung, quy mô đầu tư, công suất thiết kế:

6.1. Nội dung, quy mô đầu tư: Gồm các hạng mục chủ yếu sau:

a) Giếng thu nước: Xây dựng hệ thống giếng gồm 03 giếng khoan hoạt động luân phiên (01 giếng ở cạnh Trường cấp 2 - 3 Võ Thị Sáu, 01 giếng dọc vành đai trụ sở UBND xã Phú Nghĩa, 01 giếng phía sau Trường Mẫu giáo Phú Nghĩa). Lưu lượng khai thác $10 \text{ m}^3/\text{h}$. Trong đó: $Q_{\text{tb giếng 1}} = 5,4 \text{ m}^3/\text{h}$; $Q_{\text{tb giếng 2}} = 5,2 \text{ m}^3/\text{h}$; $Q_{\text{tb giếng 3}} = 5,1 \text{ m}^3/\text{h}$, (03 giếng hoạt động luân phiên); độ sâu mỗi giếng 120m.

b) Trạm bơm:

- Bơm cấp 1: Số lượng 03 máy có công suất 5 HP, $Q=10 \text{ m}^3/\text{h}$, $H=80\text{m}$; hút nước từ các giếng khoan qua hệ thống xử lý vào bể chứa nước sạch. Số lượng 03 máy loại bơm chìm, công suất mỗi máy 2,5 HP, $Q=5 \text{ m}^3/\text{h}$, $H=80\text{m}$ hoạt động luân phiên.

- Bơm cấp 2: Công suất $Q=10 \text{ m}^3/\text{h}$, $H>35\text{m}$ (được đặt trong bể chứa), hoạt động luân phiên; bơm nước từ bể chứa lên đài nước. Số lượng 03 máy loại bơm chìm, công suất mỗi máy 2HP, $Q=5 \text{ m}^3/\text{h}$, $H=80\text{m}$ hoạt động luân phiên.

c) Bể chứa 50 m^3 : Kích thước (dài x rộng x cao) $4,4 \times 4,4 \times 4,1\text{m}$, nằm âm dưới mặt đất 2,7m, thành và đáy đổ bê tông cốt thép (BTCT) đá $1 \times 2 \text{ M}250$ dày 20cm, bê tông lót đá $4 \times 6 \text{ M}100$ dày 20cm; nắp bể đổ BTCT đá $1 \times 2 \text{ M}250$ dày 10cm.

d) Đài nước: Cao 10m, khung thép hình, liên kết hàn thép CT3, móng cột BTCT đá $1 \times 2 \text{ M}200$, bồn nước đặt đứng làm bằng inox, dung tích 10 m^3 .

e) Cụm xử lý: Bao gồm:

- Trụ ô xi hóa: 01 trụ bằng inox, công suất $10 \text{ m}^3/\text{h}$, đường kính 0,4m, cao 2,5m và đường kính vòi phun 18mm.

- Bể lọc vật liệu nổi: 02 bể bằng inox, công suất lọc của hệ thống $10 \text{ m}^3/\text{h}$, đường kính 1,2m, cao 3,2m. Thiết bị khử trùng bao gồm bình đựng clo lỏng và máy bơm định lượng.

f) Đường ống cấp nước chính: Ống được bố trí dọc theo tuyến đường ĐT741 và các đường nhánh. Tổng chiều dài tuyến ống cấp nước sạch là 13.747m. Trong đó:

- Ống PVC Ø49 chiều dài: 489m.

- Ống PVC Ø60 chiều dài: 6.093m.

- Ống PVC Ø90 chiều dài: 5.047m.

- Ống PVC Ø114 chiều dài: 2.118m.

g) Nhà quản lý, vận hành:

- Nhà cấp IV, diện tích 40m². Móng, đà kiềng, cột, dầm tường, sê nô, giếng tường BTCT; tường gạch ống, mái tôn, xà gồ thép, trần tole sóng vuông, nền lát gạch ceramic 300x300, cửa sắt kính.

- Hệ thống tường rào bao quanh khu đầu mối: Chiều dài 80m, cao 2,2m, gồm 40m cổng, tường rào phía dưới xây gạch ống và trên là song sắt; 40m tường rào phía dưới xây gạch. Móng, trụ tường rào bằng BTCT M200, móng xây đá hộc M100.

- Nền sân khuôn viên nhà quản lý: Lớp trên bê tông đá 1x2 M200 dày 6cm; lớp bê tông lót đá 4x6, dày 10cm;

h) Nhà chứa clo: Diện tích 9m², tường xây gạch ống dày 10cm, trát vữa xi măng M75; cửa sắt kéo, mái lợp tôn, xà gồ thép.

k) Nguồn điện cho công trình: Đầu tư xây dựng đường dây trung thế và TBA 1x37,5 KVA, tổng chiều dài đường dây đơn tuyến là 218m.

6.2. Công suất thiết kế: 160m³/ngày đêm.

7. Địa điểm xây dựng: xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập.

8. Diện tích sử dụng đất: Trạm xử lý và 13.747m tuyến đường ống nước chiếm khoảng 10.000m².

9. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước), cấp IV.

10. Phương án xây dựng: Xây dựng mới.

11. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư:

Khu đất xây dựng công trình nhà Trạm quản lý kích thước 20mx20m nằm trong đất khuôn viên của UBND xã Phú Nghĩa (đã được UBND xã chấp thuận vị trí); đất xây dựng 03 giếng: 01 giếng ở cạnh Trường cấp 2 - 3 Võ Thị Sáu, 01 giếng dọc vành đai trụ sở UBND xã Phú Nghĩa, 01 giếng phía sau Trường Mẫu giáo Phú Nghĩa hiện đã triển khai thực hiện; đất lấp tuyến ống chạy dọc theo hai bên tuyến các khu dân cư 02 bên đường ĐT741 và khu hành chính xã thuộc phạm vi hành lang lộ giới và một phần đi trên đất của các hộ dân với diện tích không đáng kể, thi công đến đâu sẽ tiến hành hoàn trả mặt bằng đến đó.

Đây là công trình cấp nước chủ yếu phục vụ dân sinh, nhà nước và nhân dân cùng làm, việc giải phóng mặt bằng được UBND xã phối hợp với chủ đầu tư vận động các hộ dân dọc tuyến ống đi qua cùng thực hiện và không tính chi phí giải tỏa đền bù, không có hộ dân nào mất đất nên không phải bố trí tái định cư.

12. Tổng mức đầu tư 7.307.359.923 đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 5.580.307.443 đồng

- Chi phí thiết bị: 388.977.260 đồng

- Chi phí quản lý dự án: 81.143.339 đồng

- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 693.423.074 đồng

- Chi phí khác: 68.722.297 đồng

- Chi phí dự phòng: 494.786.510 đồng

13. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn và vốn khắc phục hậu quả hạn hán: 5.442.651.615 đồng (chiếm 74,46%).

- Vốn do nhân dân đóng góp: 1.864.708.308 đồng (chiếm 25,64%).

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2011 - 2012.

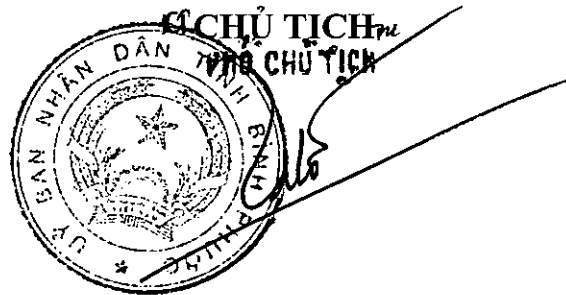
16. Kế hoạch đấu thầu: Bảng kế hoạch đấu thầu kèm theo.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và PTNT là chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp tục triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành, tổ chức thực hiện tốt dự án theo các nội dung được phê duyệt tại Điều 1.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Bù Gia Mập, chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KTTH, KTN;
- Lưu: VT (Nghĩa: 20.10). CK



Phạm Văn Công

KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU

Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập
(Kèm theo Quyết định số 2806 /QĐ-UBND ngày 25 /10 /2011 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Xây lắp		Vốn CTMT nước sạch và VSMTNT và vốn khắc phục hậu quả hạn hán				
1	Gói thầu số 1: Xây dựng và lắp đặt thiết bị (bao gồm cả vận thành chạy thử, trừ hạng mục đường điện) công trình hệ thống cấp nước sinh hoạt khu trung tâm xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập.	3.969.207.727		Chi định thầu	Năm 2011	Theo đơn giá điều chỉnh	180 ngày
2	Gói thầu số 2: Xây dựng và lắp đặt hạng mục đường điện công trình hệ thống cấp nước sinh hoạt khu trung tâm xã Phú Nghĩa, huyện Bù Gia Mập.	146.368.668		Chi định thầu	Năm 2011	Theo đơn giá cố định	60 ngày
II	Mua sắm hàng hoá						
	Bảo hiểm công trình	13.202.919		Chi định thầu	Năm 2011	Trọn gói	Theo thời gian thi công
III	Dịch vụ tư vấn						
1	Lựa chọn nhà thầu thi công gói thầu xây lắp số 1	11.758.019		Tự thực hiện	Năm 2011	Trọn gói	30 ngày
2	Lựa chọn nhà thầu thi công gói thầu xây lắp số 2	642.558		Tự thực hiện	Năm 2011	Trọn gói	30 ngày
3	Giám sát thi công gói thầu xây lắp số 1	76.694.310		Chi định thầu	Năm 2011	Theo tỷ lệ %	Theo thời gian thi công
4	Giám sát thi công gói thầu xây lắp số 2	2.879.390		Chi định thầu	Năm 2011	Trọn gói	Theo thời gian thi công
5	Kiểm tra và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng của công trình	26.113.959	Chi định thầu	Năm 2011	Theo đơn giá cố định	Theo thời gian thi công	
6	Kiểm toán công trình	19.250.085	Chi định thầu	Năm 2012	Theo tỷ lệ %	30 ngày	